TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HS-ST
Ngày 23-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hưng và ông Phùng Văn Tầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM BÁ D, sinh năm 1987; ĐKHKTT: thôn TĐ, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị X; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Bá D 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản; chưa được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Bá D 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2019; chưa được xóa án

tích.

Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 25/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. LƯƠNG VĂN D1, sinh năm 1994; ĐKHKTT: thôn MT, xã TB, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 25/5/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1995; nơi ở: thôn MS, xã TD, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2020, Phạm Bá D và Lương Văn D1 đang ở tại nhà trọ, địa chỉ: phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì Lương Văn D1 nói "em với anh góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung đi", Phạm Bá D đồng ý. Lương Văn D1 lấy trong người ra số tiền 100.000 đồng đưa cho Phạm Bá D và nói "em có 100.000 đồng thôi, anh góp thêm 70.000 đồng anh em mình mua một cái" (ý Lương Văn D1 bảo Phạm Bá D góp thêm 70.000 đồng thành 170.000 đồng mua 01 gói ma túy Heroine về cùng sử dụng). Phạm Bá D đồng ý và mượn xe mô tô Suzuki Viva, biển BKS: 29H6-9234 của một người bạn tên là Đ (bạn làm cùng với D ở khu vực Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Bá D không rõ tên, tuổi, địa chỉ) chở Lương Văn D1 đi đến khu vực cầu Tam Trinh thuộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đến nơi, cả hai gặp 01 nam thanh niên không quen biết trông giống người nghiện, Phạm Bá D dừng xe, Lương Văn D1 ngồi trên xe chờ, Phạm Bá D tiến lại gần hỏi người nam thanh niên "anh có đồ không" (ý hỏi người nam thanh niên có bán ma túy không) nam thanh niên trả lời: "có, đưa tiền đây tao đi lấy hộ cho", Phạm Bá D đưa cho nam thanh niên số tiền 170.000 đồng, nam thanh nên cầm tiền rồi đi. Khoảng 30 phút sau, nam thanh niên quay lại và đưa cho Phạm Bá D 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có ma túy Heroine.

Phạm Bá D cầm gói ma túy đưa cho Lương Văn D1 cất vào túi quần trước bên trái đang mặc, Phạm Bá D điều khiển xe mô tô chở Lương Văn D1 ngồi sau đi về nhà trọ để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực gần Bến xe Nước Ngầm thì có gặp người không quen biết là anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1995, trú tại xã TD, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ ở đường xin đi nhờ xe về đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông và sẽ trả 100.000 đồng, Phạm Bá D đồng ý rồi tiếp tục chở Lương Văn D1 cùng anh Q đi về Hà Đông. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Bá D, Lương Văn D1 và anh Nguyễn Đức Q đi đến khu vực phía trước cửa số nhà 106 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông thì bị Công an phường Mộ Lao phối hợp Tổ công tác Đại đội 1, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần phía trước bên trái Lương Văn D1 đang mặc 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, kích thước (0,5x1)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy và 01 (một) chiếc xe máy Suzuki Viva màu xanh, BKS: 29H6-9234, số máy E407VN104988, số khung BE42BVN104988, đã qua sử dụng.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Phạm Bá D và Lương Văn D1. Tại Bản Kết luận giám định số 4181/KLGĐ-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma tuý loại Heroine, khối lượng 0,182 gam.

Trong giai đoạn điều tra, Phạm Bá D và Lương Văn D1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 195/CT-VKS-HĐ ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Bá D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lương Văn D1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Bá D và Lương Văn D1 khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội

cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây hại cho sức khỏe của chính các bị cáo mà còn gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội làm gia tăng tệ nạn xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Phạm Bá D đã 02 lần bị kết án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hai bị cáo góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, Phạm Bá D trực tiếp mượn xe máy, điều khiển xe và trực tiếp mua ma túy nên mức hình phạt cao hơn Lương Văn D1. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn D1 chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Bá D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Văn D1 từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29H6-9234, sau khi hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai tìm chủ sở hữu nếu không có người nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Bá D và Lương Văn D1 tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 25/5/2020, Lương Văn D1 rủ Phạm Bá D cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. Phạm Bá D đồng ý. Lương Văn D1 đưa cho Phạm Bá D 100.000 đồng, Phạm Bá D góp thêm 70.000 đồng thành 170.000 đồng. Phạm Bá D điều khiển xe mô tô chở Lương Văn D1 đi đến khu vực cầu Tam Trinh thuộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine, khối lượng 0,182 gam với số tiền 170.000 đồng. Phạm Bá D cầm gói ma túy đưa cho Lương Văn D1 rồi điều khiển xe mô tô chở Lương Văn D1 về nhà trọ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Bá D, Lương Văn D1 đến khu vực phía trước cửa số nhà 106 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông thì bị kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Phạm Bá D và Lương Văn D1 cùng nhau góp tiền, cùng đi mua ma túy để sử dụng chung nên hai bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Gói ma túy thu giữ trong người Lương Văn D1 là 0,182 gam Heroine nên hành vi của các bị cáo Phạm Bá D và Lương Văn D1 thỏa mãn dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Phạm Bá D: Bị cáo đã 02 lần bị kết án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Bá D 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Bá D 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm"; bị cáo phải nộp

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/11/2019; nộp án phí ngày 15/5/2019. Áp dụng Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thời hạn xóa án tích là 02 năm kể từ ngày 07/11/2019; bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 25/5/2020, áp dụng khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về cách tính thời hạn xóa án tích thì cả 02 bản án của bị cáo đều chưa được xóa án tích.

Áp dụng Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Bá D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với bị cáo Lương Văn D1: nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hành vi tàng trữ trái phép 0,182 gam Heroine của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lương Văn D1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy cất giấu trái phép để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, hành vi của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lương Văn D1 là người khởi sướng việc mua ma túy để sử dụng, bị

cáo góp số tiền nhiều hơn, trực tiếp cất giấu ma túy trong người cùng bị cáo đồng phạm đi tìm nơi sử dụng. Bị cáo Phạm Bá D là người điều khiển xe chở Lương Văn D1 đi mua ma túy, bị cáo trực tiếp mua ma túy và điều khiển xe chở Lương Văn D1 đi tìm nơi sử dụng. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò hai bị cáo ngang nhau trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lương Văn D1 nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo Phạm Bá D có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị truy cứu trách nhiệm theo tình tiết tăng nặng định khung. Xét lượng ma túy không lớn; cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có tình tiết giảm nhẹ nên có thể xử phạt các bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng bảo đảm mục đích của hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của hai bị cáo một số vật chứng cần xử lý như sau:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29H6-9234, số máy E407-VN104988, số khung BE42B-VN104988: Phạm Bá D khai mượn chiếc xe trên của một người bạn tên là Đ, cùng làm ở khu vực Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại liên lạc của Đ. Qua tra cứu, xác định chủ sở hữu chiếc xe được đăng ký mang tên ông Chu Kim Đ1, sinh năm 1960, ĐKHKTT: Số x THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của ông Đ1, xác định ông Đ1 mua chiếc xe trên và đăng ký xe tên ông Đ1, ông Đ1 sử dụng đến tháng 9 năm 2001 thì bán cho một người không quen biết, ông Đ1 không có đề nghị gì đối với chiếc xe. Phạm Bá D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại liên lạc của Đ (người cho bị cáo mượn xe). Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng thông báo công khai tìm chủ sở hữu trên 03 số báo An ninh Thủ đô ra các ngày 05, 06 và 07 tháng 8 năm 2020 nhưng không có kết quả. Kết quả giám định số khung số máy của xe là số nguyên thuỷ; xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ trái phép, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Quan hệ mượn tài sản giữa Phạm Bá D và người đã cho Phạm Bá D mượn xe do Phạm Bá D tự giải quyết; giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho người đã cho Phạm Bá D mượn xe nếu phát sinh tranh chấp.

- Đối với 01 gói Heroine, khối lượng 0,182 gam, sau khi Cơ quan giám định trích mẫu 0,038 gam, số còn lại được cho vào 01 phong bì dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Phạm Bá D, Lương Văn D1, giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ công an phường Mộ Lao là Nguyễn Tuấn Anh, xét ma túy là vật Nhà nước cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù, các bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ để điều tra từ 23 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 nên tính thời hạn tạm giữ từ ngày 25/5/2020 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Bá D và Lương Văn D1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Bá D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Văn D1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29H6-9234, số máy E407-VN104988, số khung BE42B-VN104988.

Quan hệ mượn tài sản giữa Phạm Bá D và người đã cho Phạm Bá D mượn xe do Phạm Bá D tự giải quyết; giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho người đã cho Phạm Bá D mượn xe nếu phát sinh tranh chấp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Phạm Bá D, Lương Văn D1, cán bộ công an phường Mộ Lao là Nguyễn

Tuấn Anh và giám định viên Nguyễn Văn Hà.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Bá D và Lương Văn D1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/10/2020.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (02 bản);
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh